

Số: 19/2021/HS-PT

Ngày 29/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiến

Bà Nguyễn Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2021, tại Phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLPT-HS ngày 30/7/2021 đối với bị cáo Mai Trung X, do có kháng cáo của bị cáo Mai Trung X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Trung X, sinh năm 1975, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo là đảng viên, sinh hoạt tại Chi bộ Trường PTDTBT tiểu học xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 17-QĐ/UBKTHU ngày 31/5/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy M; con ông Mai Văn S, sinh năm 1950 và bà Ma Thị S, sinh năm 1952; có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1978 và 02 con: Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, đang chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 13/2021/HSST-QĐ ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang; có mặt

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2020, Sinh Mí C gọi điện hỏi Mai Trung X biết trụ sở Công an huyện M ở đâu không do có em vợ là Thò Mí P đang bị Công an huyện M bắt khẩn cấp về hành vi “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Nghe vậy, X nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của gia đình P bằng cách nói dối C có thể giúp “*Chạy án*” cho P. Khoảng 03 ngày sau X chủ động gọi cho C nói: “*Cái việc của thằng P thì tôi có bạn có thể giúp được*”, C hỏi lại: “*Ai có thể giúp được?*”, X trả lời: “*Có thể giúp được vì trước đây đã từng giúp một người ở xã N rồi*”. Do C là anh rể của P không quyết định được nên để hỏi lại ông Thò Vả D (Là bố dượng của P) và anh Thò Mí G (Là anh trai ruột của P) xem thế nào rồi liên lạc với X sau. Khoảng 01 tuần sau, X tiếp tục gọi cho C, do C đang đi cùng G bẻ ngô về nên đưa điện thoại cho G nói chuyện, X nói “*Có thể giúp được cho thằng P không bị đi tù nhưng phải mất nhiều tiền*” nghe vậy G hỏi “*mất bao nhiêu tiền?*” X trả lời “*Phải mất hơn một trăm triệu đồng*”, G nói tiếp “*Để về gia đình bàn bạc xem thế nào đã vì chưa có tiền*”. Khoảng 02 ngày sau G gọi điện cho X hỏi có thể giúp được cho P thật không, X vẫn khẳng định là giúp được và dặn G chuẩn bị trước 100.000.000 đồng. G, D, Sinh Thị L (Mẹ ruột của G) và C bàn bạc thống nhất đưa trước cho X 100.000.000 đồng để lo “*Chạy án*” cho P. Do gia đình D chỉ có 40.000.000 đồng nên những ngày sau đó D và G vay được của ông Sinh Mí L 20.000.000 đồng; Sinh Mí C 5.000.000 đồng; Thò Mí C 10.000.000 đồng; và anh cùng tên với G là Thò Mí G 25.000.000 đồng.

Sau khi chuẩn bị đủ 100.000.000 đồng, khoảng 08 giờ sáng ngày 09/7/2020, G điều khiển một xe máy chở theo D, còn C tự đi xe máy của mình cùng nhau đi ra huyện M và liên lạc với X. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày tại phòng trọ của bị cáo Mai Trung X, để D, G và C thêm phần tin tưởng X nói dối là đã từng giúp được một người ở xã N, huyện M phải mất 180.000.000 đồng. G nói lại: “*180.000.000 đồng thì nhiều quá, 170.000.000 đồng được không?*” X đồng ý và nói chuẩn bị đưa cho X 100.000.000 đồng trước, số còn lại khi nào P được thả về thì đưa sau. Sau khi thống nhất xong, X nhận tiền từ G và đưa 01 tờ giấy mà mình vừa viết cho D với nội dung “*Giấy vay tiền*” thể hiện số tiền vay 100.000.000 đồng rồi dặn D, G, C: “*Khoảng 2 - 3 tháng sau thì P sẽ được thả về*” và cả ba người không được nói cho ai biết (Quá trình giao nhận tiền, D đã lấy điện thoại của mình quay video lại). Sau khi lừa đảo chiếm đoạt được số tiền 100.000.000 đồng của ông Thò Vả D, bị cáo Mai Trung X đã sử dụng chi tiêu hết vào mục đích cá nhân. Khoảng một tuần sau X tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của gia đình ông D nên chủ động gọi điện cho G: “*Tôi đi gặp Công an rồi, người ta nói phải mất thêm chín mươi triệu đồng nữa nhưng P vẫn đi tù khoảng 3-4 năm, lúc đấy viết đơn xin giảm xuống khoảng hai năm rưỡi thì được về*”. G thấy mất nhiều tiền và nghi ngờ bị X lừa nên nói: “*Mất nhiều tiền thế thì không chạy nữa, thầy cho tôi xin lại tiền*” nghe vậy, X nói tiếp: “*Tiền đã đưa cho Công an hết rồi, cứ từ từ nếu không đồng ý thì*

sẽ bảo Công an trả lại tiền” rồi tắt máy. Sau đó G nói lại với D và C về việc phải mất thêm 90.000.000 đồng, cả ba thống nhất lấy lại tiền, không nhờ X giúp “Chạy án” cho P nữa. Những ngày sau đó D, G nhiều lần gặp trực tiếp và gọi điện cho X để đòi lại tiền nhưng X hứa hẹn hết lần này đến lần khác đều không trả. Đến ngày 05/01/2021, ông Thò Vả D đã làm đơn tố giác về hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Mai Trung X đến Cơ quan Công an huyện M, tỉnh Hà Giang.

Sau khi có đơn tố giác của ông Thò Vả D, ngày 13/01/2021 bị cáo Mai Trung X đã chủ động khắc phục hậu quả, trả lại cho bị hại Thò Vả D số tiền 100.000.000 đồng, ông Thò Vả D đã nhận đủ số tiền trên và không đề nghị bị cáo Mai Trung X phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác.

Ngày 11/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã thu giữ 01 (một) tờ giấy A4 có nội dung là “Giấy vay tiền”, trong đó người vay là Mai Trung X, người cho vay là Thò Vả D, với số tiền vay là 100.000.000 đồng được viết bằng tay, bằng bút bi màu xanh, lập ngày 09/7/2020; 01 (một) thẻ nhớ, trên thẻ nhớ có dòng chữ MICRO SD 2GB, trong thẻ nhớ có lưu trữ 03 file video có thời gian 57 giây, 09 giây và 01 phút 14 giây do ông Thò Vả D giao nộp.

Kết luận giám định số 77/KL-PC09 ngày 31/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: *Chữ viết, chữ ký đứng tên Mai Trung X trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ ký đứng tên Mai Trung X trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 do cùng một người viết và ký ra.*

Kết luận giám định số 825/C09-P6 ngày 14/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 (ba) tệp video gửi giám định.*

Bản án Hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Mai Trung X phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Trung X 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngày 01/7/2021, bị cáo Mai Trung X có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt, ngày 22/8/2021 bị cáo X có đơn kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Trung X giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng đúng tội; tuy nhiên mức án xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù là quá nghiêm khắc; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ngay sau khi có đơn tố giác của bị hại, mặc dù điều kiện gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, song bị cáo đã kịp thời khắc phục hậu quả trả lại 100% số tiền bị cáo chiếm đoạt cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; năm 2019 bị cáo bị tai nạn, sức khỏe mất 43%; hiện nay sức khỏe của bị cáo không được ổn định

chỉ còn 57%, con chưa được 3 tuổi còn nhỏ, bố mẹ già yếu, bị bệnh cần phải chăm sóc, gia đình rất khó khăn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Trung X, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang.

Về *phản tranh luận*, bị cáo không nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên, lý do bị cáo đã trả lại cho gia đình bị hại toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng; bị cáo xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương và gia đình để có cơ hội giúp đỡ gia đình và chăm sóc bố mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Mai Trung X có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của bị cáo X được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Trung X, Hội đồng xét xử, thấy:

[3] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Mai Trung X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo còn khai quanh co về nhận số tiền của bị hại 100.000.000 đồng, bị cáo đã hứa sẽ trả cho bị hại vào ngày 08/02/2021, nhưng đến ngày 05/01/2021 bị hại đã làm đơn tố cáo bị cáo tới Công an huyện M; do đó bị cáo chưa được chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của bị hại. Sau một thời gian xét hỏi, phân tích và đấu tranh, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Với động cơ, mục đích phạm tội là để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi lừa dối, hứa hẹn với ông Thò Vả D có khả năng xin “*Chạy án*” cho Thò Mí P đang bị cơ quan CSĐT Công an huyện M bắt về hành vi “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” không phải đi tù. Theo lời đề nghị và tin tưởng X, nên ông D đã đưa cho X số tiền 100.000.000 đồng để chạy án. Quá trình nhận tiền của D, X có viết một tờ giấy với nội dung “*Giấy vay tiền*” đưa cho D cầm để làm tin. Tuy nhiên, sau đó P vẫn bị Tòa án nhân dân huyện M tuyên phạt 04 năm tù về hành vi nêu trên. Biết mình bị lừa, ông D và G đã nhiều lần đến gặp X để đòi lại tiền nhưng X không trả, hẹn hết lần này đến lần khác

nên ông D có đơn tố giác X. Số tiền 100.000.000 đồng, sau khi chiếm đoạt được của Thò Vả D, Mai Trung X đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

[4] Bị cáo X là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là một người đảng viên, có trình độ học vấn cao và hiểu biết xã hội, là người thầy giáo đứng trên bục giảng, đáng lẽ ra bị cáo phải làm tấm gương sáng để dạy dỗ các thế hệ học trò của mình, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, ham muốn vật chất phục vụ cho lợi ích bản thân, bị cáo Mai Trung X đã coi thường pháp luật, lợi dụng sự kém hiểu biết của bị hại, người thân của bị hại, bị cáo đã gian dối, hứa hẹn, đưa ra các thông tin không đúng sự thật nhằm có được sự tin tưởng của bị hại D để bị hại D giao tiền cho bị cáo để chiếm đoạt. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của ông D là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Hành vi của bị cáo X là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa Phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân đối với sự nghiêm minh của các cơ quan tiến hành tố tụng, thực thi pháp luật trên địa bàn huyện và tỉnh; giảm uy tín, danh dự của ngành giáo dục nói chung, trên địa bàn huyện nói riêng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Trung X phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*", có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là đúng người, đúng tội, không oan.

[5] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ toàn diện đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đó là: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi có đơn tố giác về hành vi phạm tội, bị cáo đã trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho bị hại; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Trung X 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù là đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo gây nên và đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các chứng cứ mới, đó là: Trong quá trình bị cáo tham gia công tác giảng dạy tại các trường thuộc xã huyện vùng cao M, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác được tặng thưởng Danh hiệu Lao động tiên tiến, Giấy khen, Chiến sĩ thi đua C sở; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng về hình phạt bổ sung theo quyết định của Bản án số 16/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tại Biên lai số 03442 và 03443 vào ngày 19/8/2021 và ngày 23/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang; năm 2019 bị cáo bị tai nạn, mất 43% sức khỏe; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị

cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trong thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo về giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Trung X; không nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Mai Trung X được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Trung X, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Mai Trung X.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Trung X phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Trung X 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Trung X không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang về hình phạt bổ sung, vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành dân sự tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện M;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thanh Loan